

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05-02-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QDDST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Thanh S; nơi cư trú: Thôn 5, xã PL, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Ko Sin Y; nơi cư trú: RM 231 Kai Yin H, Kai Yip Est, Kowloon Bay, KLN, Hồng Kông (Trung Quốc). Vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh S trình bày:*

Chị kết hôn với anh Ko Sin Y trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 02 năm 2018. Quá trình kết hôn của vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh Ko Sin Y phải

trở về Hồng Kông, còn chị sinh sống ở Việt Nam, chị không sang Hồng Kông để đoàn tụ được. Từ đó, anh chị sống ly thân, không quan tâm hay liên lạc với nhau. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Ko Sin Y càng sớm càng tốt, để chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị S và anh anh Ko Sin Y không có tài sản chung, con chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Ko Sin Y:*

Do Hồng Kông là vùng lãnh thổ chấp nhận việc gửi văn bản qua dịch vụ bưu chính nên Tòa án đã tiến hành gửi Thông báo thụ lý và Thông báo yêu cầu cung cấp lời khai cho anh Ko Sin Y qua đường bưu chính. Kết quả tra cứu qua đường bưu chính thể hiện: Anh Ko Sin Y đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo yêu cầu cung cấp lời khai của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhưng anh Ko Sin Y không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị S.

Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Thanh S và anh Ko Sin Y đều vắng mặt và chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ko Sin Y vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Ko Sin Y vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại **Điều 227 và Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Đinh Thị Thanh S kết hôn với anh Ko Sin Y trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 02 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S. Về con chung và tài sản chung, chị Đinh Thị Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Ko Sin Y hiện đang sinh sống Hồng Kông, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh S sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đinh Thị Thanh S và anh Ko Sin Y đều vắng mặt, chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Ko Sin Y, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Ko Sin Y vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Ko Sin Y theo quy định của pháp luật. **Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự**, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh S kết hôn với anh Ko Sin Y trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng vào ngày 08 tháng 02 năm 2018, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng thời gian ngắn thì anh Ko Sin Y phải trở lại Hồng Kông. Chị S sinh sống tại Việt Nam. Chính vì sự xa cách về địa lý nên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Anh Ko Sin Y không về Việt Nam để tìm chị S đoàn tụ và anh chị sống ly thân trong thời gian dài, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị S và anh Ko Sin Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Đinh Thị Thanh S.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị Thanh S xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Thanh S xác định không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác: Chị Đinh Thị Thanh S là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật **và chi phí dịch, gửi bản án theo quy định của pháp luật.**

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Thanh S và anh Ko Sin Y được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; **Điều 227; Điều 228; Điều 238**; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; **Điều 479** của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh S được ly hôn anh Ko Sin Y.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Đinh Thị Thanh S xác nhận không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Đinh Thị Thanh S phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008558 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đinh Thị Thanh S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**Chị Đinh Thị Thanh S còn phải chịu lệ phí dịch, gửi bản án anh Ko Sin Y.**

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Thanh S (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Ko Sin Y (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện TN, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

## **Nguyễn Xuân Tuyền**

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đăng Khoa**

**Nguyễn Thành Biên**

**Lương Ngọc Dũng**



